

Bản án số: 21/2019/HS-ST
Ngày: 17-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Thẩm phán: Bà Phạm Uyên Thy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhung
2. Bà Hồ Thị Quyên
3. Ông Trần Huỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 708/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6272/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: X đường Y, Phường Z, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: X1 Tổ Y1, Khu phố N, phường Z1, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị Kim H2; hoàn cảnh gia đình: Có chồng và 04 con; tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 28/12/2012, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số 321/2012/HSST), hiện chưa thi hành án do có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi.

Bị bắt tạm giam từ ngày 05/4/2018 (Có mặt).

2. Lê Trung H3 (tên gọi khác: Út), sinh năm 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: X2 Ấp Y2, xã Z2, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ1 và bà Đặng Thị G; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 04/4/2018 (Có mặt).

3. Nguyễn Viết Đ, sinh năm 1997 tại tỉnh Bình Dương; Thường trú: Ấp Y3, xã Z3, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết D và bà Đỗ Thị N; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 04/4/2018 (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đinh Thị Kim Ph, sinh năm 1988
HKTT: số A đường B, Phường C, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh
Chỗ ở: số A1 đường B, Phường C, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

2. Ông Nguyễn Trung D2
HKTT: số A2 Khu phố B2, phường C2, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
Chỗ ở: số A3 đường B3, phường C2, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Quốc Th
HKTT: số A4 Khu phố B4, phường C4, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh
Chỗ ở: Hẻm A5 đường B5, phường C4, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

4. Bà Nguyễn Ngọc Ph
HKTT: số A6 đường B6, Phường C6, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

Người bào chữa:

1. Ông Lưu Tấn Anh T, luật sư của Công ty Luật TNHH ĐP thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H (Có mặt).

2. Ông Hồ Tấn V, luật sư của Văn phòng luật sư Hồ Tấn V thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Nguyễn Viết Đ (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 17 giờ ngày 04/4/2018, tại trước nhà số X4 đường Y4, phường Z4, quận 12, TP. Hồ Chí Minh, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy- Công an quận 12 đã bắt quả tang và thu giữ trong túi quần của Lê Trung H3 một bao lì xì, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu; Thu trong cốp xe gắn máy Biển số 50Y1-227.12 H3 đang điều khiển 01 túi vải, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Kết quả giám định là ma túy thể rắn loại Methamphetamine, khối lượng 10,2181gr. Ngoài ra, còn thu giữ trong cốp xe gắn máy của H3 cân tiểu ly, dao bấm, các loại túi nylon...

Lê Trung H3 khai, số ma túy trên là H3 mua của Nguyễn Thị Cẩm H (tên khác là Bé) mục đích phân nhỏ ra bán lại cho con nghiện để kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Tổng cộng, H3 đã mua ma túy của H 02 lần, mỗi lần 01 hộp 10 với giá 4.800.000đ/hộp, cụ thể:

- Ngày 15/3/2018, sau khi mua ma túy của H, H3 đem về phòng thuê tại khách sạn MQ (trên đường N1, quận 12) phân chia thành nhiều gói nhỏ loại 200.000đ/1gói và loại 400.000đ/1gói mục đích để bán và sử dụng, nhưng sau đó H3 đã sử dụng gần hết, còn lại 01 gói H3 đem cất giấu trong cốp xe.

- Ngày 04/4/2018, sau khi mua ma túy của H, H3 đem về khách sạn MQ mục đích để phân nhỏ ra bán và sử dụng cho bản thân, nhưng trên đường đi thì bị bắt. Khi mua số ma túy này, H3 đã đưa tiền trước cho H là 2.000.000đ, còn thiếu lại 2.800.000đ.

Lúc 21 giờ 45 phút ngày 04/4/2018, tại khu vực Cầu N4 đường Y4, phường Z4, quận 12, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy- Công an quận 12 đã bắt quả tang, thu giữ trong túi áo khoác của Nguyễn Viết Đ 02 gói nylon chứa tinh thể không màu. Kết quả giám định là ma túy thể rắn loại Methamphetamine, khối lượng 20,0500gr.

Nguyễn Viết Đ khai: Số ma túy trên là Đ mua của Nguyễn Thị Cẩm H (tên khác là Bé) mục đích sử dụng cho bản thân. Cụ thể, Đ đã mua ma túy của H 02 lần: Lần thứ nhất vào ngày 03/4/2018, Đ mua 01 hộp 5 (5g) với giá 2.700.000đ; Lần thứ 2 vào ngày 04/4/2018, Đ mua 02 hộp 10 (20g) với giá 10.000.000đ thì bị bắt.

Lúc 22 giờ 30 phút ngày 04/4/2018, tại khu vực hẻm trước nhà số X5 Khu phố N, phường Z1, quận 12, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy- Công an quận 12 đã phát hiện Nguyễn Quốc Th và Nguyễn Trung D2 đang sử dụng ma túy nên mời về trụ sở để làm rõ.

Nguyễn Quốc Th và Nguyễn Trung D2 khai: Th và D2 nghiện ma túy. Nguồn ma túy là Th mua của Nguyễn Thị Cẩm H (tên khác là Bé) để sử dụng cho bản thân, mỗi lần mua khoảng 300.000đ và thỉnh thoảng Th có cho D2 sử dụng chung.

Qua mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Cẩm H tại nhà số X1 tổ Y1, Khu phố N, phường Z1, quận 12, phát hiện và thu giữ trong phòng ngủ của H, gồm:

+ 01 bốp vải bên trong có 04 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 10,6092g, loại Methamphetamine.

+ 01 hộp giấy bên trong có: 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 133,9449g, loại Methamphetamine và 01 gói nylon chứa tinh thể màu nâu nhạt, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,5837g, loại Methamphetamine.

+ 01 túi nylon màu đen bên trong có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 297,52g, loại Methamphetamine.

+ 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 14,8200g, loại Methamphetamine.

+ 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, khối lượng 468,44g không tìm thấy ma túy.

Ngoài ra, còn thu giữ tại đây 03 cân tiểu ly, 04 nỏ thủy tinh, 200 túi nylon, bộ sử dụng ma túy, số tiền 32.000.000đ...

(Toàn bộ số ma túy thu giữ trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại Theo Kết luận giám định số 703/KLGD-H ngày 13/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hồ Chí Minh).

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Cẩm H khai: Khoảng tháng 3/2018, H biết Tr2 (không rõ lai lịch, có số điện thoại 093937XXXX) bán ma túy đá nên thỏa thuận mua của Tr2 về bán lại kiếm lời, khi nào H bán hết ma túy mới trả tiền cho Tr2 rồi mua lần tiếp theo. Nguyễn Thị Cẩm H đã mua ma túy của Tr2 04 lần, cụ thể:

- Vào các ngày 10/3/2018, 18/3/2018 và 26/3/2018, H mua của Tr2 500g ma túy đá giá 195.000.000đ, hai bên giao nhận tại ngã tư M, quận 6, Tp. Hồ Chí Minh.

- Ngày 02/4/2018, H mua của Tr2 500g ma túy giá 195.000.000đ, Tr2 cho một người đàn ông không rõ lai lịch giao ma túy cho H tại ngã tư M2j, quận 11, Tp. Hồ Chí Minh.

Sau khi mua được ma túy, H đem về cất giấu tại nơi ở số X1 tổ Y1, khu phố N, phường Z1, quận 12 rồi phân chia ra bán cho nhiều người và sử dụng cho bản thân, bán hết 500g ma túy H sẽ thu lợi từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ. Nguyễn Thị Cẩm H đã bán ma túy cho Lê Trung H3 02 lần, cho Nguyễn Viết Đ 02, cụ thể:

- Ngày 15/3/2018, tại nơi ở của H đã bán cho Lê Trung H3 01 hộp 10 ma túy đá với giá 4.800.000đ. Ngày 04/4/2018, tại khu vực gần nhà đã bán cho H3

01 hộp 10 ma túy đá với giá 4.800.000đ, H3 đưa trước 2.000.000đ, thiếu lại 2.800.000đ chưa trả.

- Ngày 03/4/2018, tại khu vực chợ Z1, quận 12 đã bán cho Nguyễn Viết Đ 01 hộp 5 ma túy đá với giá 2.700.000đ. Ngày 04/4/2018, tại nơi ở của H đã bán cho Đ 02 hộp 10 ma túy đá với giá 10.000.000đ.

Ngoài ra, H khai: Còn bán ma túy đá cho Nguyễn Quốc Th nhiều lần tại nơi ở của H, mỗi lần từ 200.000đ - 300.000đ nhưng không nhớ rõ số lần và thời gian; bán ma túy cho nhiều đối tượng khác nhưng không rõ lai lịch.

Lời khai của H, H3, Đ là phù hợp với nhau về số lần, số lượng ma túy đã mua bán. Đối với đối tượng tên Tr2 và các đối tượng ngoài Th và D2 là những người mua ma túy của H để sử dụng, do không xác định được để lấy lời khai nên không có cơ sở để buộc H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy đã mua và bán này. Đồng thời đối với H3 do không xác định được các đối tượng đã mua ma túy của H3 nên cũng không có cơ sở buộc H3 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tình tiết phạm tội nhiều lần.

Đối với Nguyễn Quốc Th và Nguyễn Trung D2, Công an quận 12 đã ra Quyết định xử lý hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt tiền 750.000đ, giao gia đình và chính quyền địa phương quản lý.

Đối với tên Tr2, do H khai không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ và xử lý.

Tại Bản cáo trạng số 487/CT-VKS- P1 ngày 15/11/2018, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Lê Trung H3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Viết Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H tù chung thân. Tổng hợp hình phạt của bản án này đối với Bản án số 321/2012/HSST ngày 28/12/2012 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2018. Buộc bị cáo nộp phạt bổ sung 20 triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Lê Trung H3 từ 07 năm đến 08 năm tù và buộc bị cáo nộp phạt bổ sung 10 triệu đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết Đ từ 04 đến 08 năm tù và buộc bị cáo Đ nộp phạt bổ sung 05 triệu đồng.

Về phần vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư T trình bày bào chữa cho bị cáo H: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên, luật sư cũng nêu các tình tiết giảm nhẹ cũng như hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có 04 con nhỏ đề xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư V trình bày bào chữa cho bị cáo Đ: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Luật sư nêu bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự do nghiện ngập nên phạm tội, gia đình bị cáo có công với cách mạng nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Các bị cáo H, H3 và Đ thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của các bị cáo:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi các bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H, Lê Trung H3, Nguyễn Viết Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với các bị cáo.

Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án xét đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Vào 17 giờ ngày 04/4/2018, Lê Trung H3 đã bị bắt quả tang tàng trữ trái phép chất ma túy trong túi quần và trong cốp xe gắn máy Biển số 50Y1-227.12 H3 đang điều khiển. Kết quả giám định là ma túy thể rắn loại Methamphetamine, khối lượng 10,2181gr. Lê Trung H3 khai mua ma túy của Nguyễn Thị Cẩm H, sử dụng và bán kiếm lời. H3 đã mua của H 02 lần, mỗi lần 01 hộp 10 với giá 4.800.000đ/hộp. Lần thứ nhất vào ngày 15/3/2018, H3 mua và đã sử dụng gần hết, còn lại 01 gói cất giấu trong cốp xe. Lần thứ hai vào ngày

04/4/2018, sau khi mua của H trên đường về thì bị bắt. Khi mua số ma túy này, H3 đã đưa tiền trước cho H là 2.000.000đ, còn thiếu lại 2.800.000đ.

Lúc 21 giờ 45 phút ngày 04/4/2018, Nguyễn Viết Đ đã bị bắt quả tang tàng trữ trái phép chất ma túy trong túi áo khoác. Kết quả giám định là ma túy thể rắn loại Methamphetamine, khối lượng 20,0500gr. Nguyễn Viết Đ khai: mua ma túy của Nguyễn Thị Cẩm H mục đích sử dụng cho bản thân. Cụ thể, Đ đã mua ma túy của H 02 lần: Lần thứ nhất vào ngày 03/4/2018, Đ mua 01 hộp 5 (5g) với giá 2.700.000đ; Lần thứ 2 vào ngày 04/4/2018, Đ mua 02 hộp 10 (20g) với giá 10.000.000đ thì bị bắt.

Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Cẩm H tại nhà số X1 tổ Y1, Khu phố N, phường Z1, quận 12, phát hiện và thu giữ trong phòng ngủ của H, gồm: 01 bóp vải bên trong có 04 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 10,6092g, loại Methamphetamine; 01 hộp giấy bên trong có: 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 133,9449g, loại Methamphetamine và 01 gói nylon chứa tinh thể màu nâu nhạt, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 0,5837g, loại Methamphetamine; 01 túi nylon màu đen bên trong có 03 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 297,52g, loại Methamphetamine; 02 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, khối lượng 14,8200g, loại Methamphetamine; 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, khối lượng 468,44g không tìm thấy ma túy. Nguyễn Thị Cẩm H khai: mua của Tr2 (không rõ lai lịch) về bán lại kiếm lời, khi nào H bán hết ma túy mới trả tiền cho Tr2 rồi mua lần tiếp theo. Nguyễn Thị Cẩm H đã mua ma túy của Tr2 04 lần, cụ thể: Vào các ngày 10/3/2018, 18/3/2018 và 26/3/2018, H mua của Tr2 500g ma túy đá giá 195.000.000đ. Ngày 02/4/2018, H mua của Tr2 500g ma túy giá 195.000.000đ. Sau khi mua được ma túy, H đem về cất giấu tại nơi ở số X1 tổ Y1, khu phố N, phường Z1, quận 12 rồi phân chia ra bán cho nhiều người và sử dụng cho bản thân, bán hết 500g ma túy H sẽ thu lợi từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ. Nguyễn Thị Cẩm H đã bán ma túy cho Lê Trung H3 02 lần, cho Nguyễn Viết Đ 02 lần. Ngoài ra, H khai: Còn bán ma túy đá cho Nguyễn Quốc Th nhiều lần tại nơi ở của H, mỗi lần từ 200.000đ - 300.000đ nhưng không nhớ rõ số lần và thời gian; và bán ma túy cho nhiều đối tượng khác nhưng không rõ lai lịch (Toàn bộ số ma túy thu giữ nêu trên đã được giám định, kết quả thể hiện tại Kết luận giám định số 703/KLGD-H ngày 13/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối với Nguyễn Quốc Th và Nguyễn Trung D2, Công an quận 12 đã ra Quyết định xử lý hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, phạt tiền 750.000đ, giao gia đình và chính quyền địa phương quản lý là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với tên Tr2, do H khai không rõ lai lịch nên chưa thể xác minh làm rõ để xử lý.

Với hành vi như đã nêu trên của các bị cáo xét thấy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Lê Trung H3 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Nguyễn Viết Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có cơ sở pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo H và H3 vì tư lợi đã cố ý thực hiện hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Đ do nhu cầu sử dụng nên đã mua và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đây là các hành vi mà pháp luật nghiêm cấm. Hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây ảnh hưởng đến trật tự trị an, đến sức khỏe của con người, làm lây lan tệ nạn nghiệp ngập ma túy trong xã hội mà còn gây khó khăn trong việc phòng các chống tội phạm về ma túy và các tội phạm, tệ nạn khác. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Căn cứ vào số lượng ma túy, bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy ở thể rắn là 457,4778gram Methamphetamine nên xét thấy cần phải xét xử bị cáo H theo điểm b Khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo H3 phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy ở thể rắn là 10,2181gram Methamphetamine nên xét thấy cần phải xét xử bị cáo H3 theo điểm i Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy ở thể rắn là 20,0500gram Methamphetamine nên xét thấy cần phải xét xử bị cáo Đ theo điểm g Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Ngoài hình phạt chính, cần buộc các bị cáo H, H3 và Đ phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo:

Khi lượng hình cho bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo H, H3, Đ một phần hình phạt theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Các bị cáo H3 và Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Đối với bị cáo H đã bị kết án về tội

rất nghiêm trọng do cố ý về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích (đang được hoãn thi hành án do đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi) nay lại tiếp tục phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Tái phạm nguy hiểm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và áp dụng Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt của bản án mà bị cáo H chưa chấp hành. Do tính nguy hiểm cho xã hội và hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng của bị cáo cần phải áp dụng hình phạt tù cách lý vĩnh viễn bị cáo H ra khỏi xã hội mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa và áp dụng Điều 39 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 06 gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 703/18 (gói 1,2,3,4,5,6), có chữ ký niêm phong của giám định viên Trần Đình Hải và điều tra viên Nguyễn Văn Phúc, bên trong là ma túy còn lại sau giám định, là vật cấm tàng trữ, lưu hành. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Yamaha; Loại xe: 02 bánh; Số loại: Sirius; BS: 50Y1-227.12; - SK: RLCUE3240-JY138840; -SM: E3X9E-383340. Xe này của Lê Trung H3 mua và đứng tên đăng ký chủ sở hữu, là phương tiện phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Yamaha; Loại xe: 02 bánh; Số loại: Exciter; BS: 61E1-649.80; - SK: RLCUG0610HY518221; - SM: G3D4E-541097. Xe này do Nguyễn Viết Đ mua và đứng tên đăng ký chủ sở hữu, là phương tiện phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Yamaha; Loại xe: 02 bánh; Số loại: không rõ; BS: 54U2-3381; - SK: không rõ; - SM: 23B3-049094. Kết quả xác minh BS: 54U2-3381 là biển số giả, biển số thật của xe này là 59C1-019.19, xe này do ông Nguyễn Văn Giàu đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Năm 2015, ông Giàu đã bán xe cho một người tên Hùng (không rõ lai lịch), không làm thủ tục sang tên. Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H khai xe là của một người nghiện (không rõ lai lịch) thế chấp cho H để mua ma túy nhưng không quay lại để chuộc xe. Cơ quan CSĐT đã có Công văn đề nghị báo Công an Tp.Hồ Chí Minh đăng thông tin tìm chủ sở hữu, nhưng đến nay không có người đến liên hệ giải quyết. Do đó, cần đăng trên phương thông tin đại chúng trong thời gian 06 tháng để tìm chủ sở hữu, nếu sau thời gian trên vẫn không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Honda; Loại xe: 02 bánh; Số loại: Wave α ; BS: 52P5-6185; - SK: RLHHC09093Y-557346; -SM: HC09E-055743. Xe này do chị Nguyễn Ngọc Ph (chị D2) đứng tên đăng ký chủ sở hữu.

Ngày 04/4/2018, chị Ph cho D2 mượn sử dụng, chị Ph không biết việc D2 lấy xe chở Nguyễn Quốc Th đi sử dụng ma túy. Đây là tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Ngọc Ph.

- Đối với 05 nỏ thủy tinh; 03 cây kéo kim loại; 01 bình thủy tinh; 01 áo khoác màu đen; 01 ống hút bị cắt xéo 01 đầu; 01 con dao bấm, 01 cán dao và 03 lưỡi dao; một số bịch nylon nhỏ chưa sử dụng có kích thước 0,5x2cm, 1x1cm, 10x5cm, là vật chứng không còn giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 cái điện thoại di động Samsung màu đen; 01 điện thoại di động Masstel; 01 điện thoại di động Moto; 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 điện thoại Itel màu đen; 01 điện thoại di động OPPO, các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy và 03 cái cân điện tử, là phương tiện phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 32.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H. Bị cáo H khai có 12.000.000 đồng là tiền mua bán ma túy, còn 20.000.000đ là tiền của Đinh Thị Kim Ph gửi H giữ giùm. Tại phiên tòa, bà Đinh Thị Kim Ph khai nhận đó là tiền bà dành dụm mua xe nhờ bị cáo H giữ giùm, phù hợp với lời khai của bị cáo H. Do đó, căn cứ điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trả lại 20.000.000 đồng cho bà Đinh Thị Kim Ph và tịch thu 12.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 800.000 đồng bị cáo Lê Trung H3 khai là tiền để dành, không liên quan đến hành vi phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần trả lại cho bị cáo H3 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 304.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Viết Đ. Bị cáo Đ khai là tiền để dành được, không liên quan đến hành vi phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần trả lại cho bị cáo Đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với số tiền 120.000 đồng thu giữ của ông Nguyễn Trung D2. Ông D2 khai là tiền D2 để dành được, không liên quan đến hành vi phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần trả lại cho ông Nguyễn Trung D2.

- Đối với số tiền 700.000 đồng thu giữ của ông Nguyễn Quốc Th. Ông Th khai là tiền để dành được, không liên quan đến hành vi phạm tội. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần trả lại cho ông Nguyễn Quốc Th.

[5] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H, Lê Trung H3 (tên gọi khác: Út) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Viết Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 39 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H tù chung thân. Tổng hợp hình phạt của bản án này đối với Bản án số 321/2012/HSST ngày 28/12/2012 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2018.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Cẩm H nộp 15 (mười lăm) triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Lê Trung H3 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2018.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Lê Trung H3 nộp 05 (năm) triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ điểm g Khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Viết Đ 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2018.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Nguyễn Viết Đ nộp 05 (năm) triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy:

- 06 (sáu) gói niêm phong bên ngoài ghi vụ số 703/18 (gói 1,2,3,4,5,6), có chữ ký niêm phong của giám định viên Trần Đình Hải và điều tra viên Nguyễn Văn Phúc, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 05 (năm) nỏ thủy tinh; 03 (ba) cây kéo kim loại; 01 (một) bình thủy tinh; 01 (một) áo khoác màu đen;

- 01 (một) ống hút bị cắt xéo 01 đầu;

- 01 (một) con dao bấm, 01 (một) cán dao và 03 (ba) lưỡi dao;
- Một số bịch nylon nhỏ chưa sử dụng có kích thước 0,5x2cm, 1x1cm, 10x5cm;
- + Tịch thu sung quỹ Nhà nước:
 - 01 (một) chiếc xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Yamaha; Loại xe: 02 bánh; Số loại: Sirius; BS: 50Y1-227.12; - SK: RLCUE3240-JY138840; -SM: E3X9E-383340;
 - 01 (một) chiếc xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Yamaha; Loại xe: 02 bánh; Số loại: Exciter; BS: 61E1-649.80; - SK: RLCUG0610HY518221; - SM: G3D4E-541097;
 - 01 (một) cái điện thoại di động Samsung màu đen;
 - 01 (một) điện thoại di động Masstel;
 - 01 (một) điện thoại di động Moto;
 - 01 (một) điện thoại Nokia màu đen;
 - 01 (một) điện thoại ITEL màu đen;
 - 01 (một) điện thoại di động OPPO
 - 03 (ba) cái cân điện tử;
 - 12.000.000 đồng
- + Đăng trên phương tiện thông tin đại chúng trong thời gian 06 tháng đối với: 01 xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Yamaha; Loại xe: 02 bánh; Số loại: không rõ; BS: 54U2-3381; - SK: không rõ; - SM: 23B3-049094.
- Nếu sau thời gian trên vẫn không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.
- + Trả lại cho bà Nguyễn Ngọc Phương: 01 xe hai bánh gắn máy; Nhãn hiệu: Honda; Loại xe: 02 bánh; Số loại: Wave α ; BS: 52P5-6185; - SK: RLHHC09093Y-557346; - SM: HC09E-055743
- + Trả lại cho bà Đinh Thị Kim Ph số tiền: 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng
- + Trả lại cho bị cáo Lê Trung H3 số tiền: 800.000 (tám trăm ngàn) đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;
- + Trả lại cho bị cáo Nguyễn Viết Đ số tiền: 304.000 (ba trăm lẻ bốn ngàn) đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;
- + Trả lại cho ông Nguyễn Trung D2 số tiền: 120.000 (một trăm hai mươi ngàn) đồng
- + Trả lại cho ông Nguyễn Quốc Th số tiền: 700.000 (bảy trăm ngàn) đồng

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số 102/19 ngày 22/11/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 03/10/2018 (BL.246))

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- Cục THA DS Tp.HCM; (1)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (1)
- Trại giam; (6)
- Bị cáo; (3)
- Người bào chữa; (2)
- THAHS TAND TP.HCM; (3)
- Phòng PC 53 - CA TP.HCM; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (27) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Việt Tiên